

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**  
**KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Sau khi xem xét Báo cáo số 235/BC-UBND ngày 30/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2015, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội và công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2015, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016. Hội đồng nhân dân tỉnh nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau đây:

**I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015**

Năm 2015 là năm cuối có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011- 2015). Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là hậu quả nặng nề của trận mưa lũ lịch sử, song được sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực vượt qua khó khăn của các cấp, các ngành, cộng đồng các doanh nghiệp và nhân dân, kinh tế - xã hội năm 2015 của tỉnh đã đạt những kết quả quan trọng, tích cực, toàn diện và có bước phát triển đột phá trên nhiều lĩnh vực, nổi bật là: **(1)** Tăng trưởng kinh tế (GDP) ước đạt trên 11%, cao nhất trong 4 năm trở lại đây; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ từ 42,9% năm 2014 lên 43,4% năm 2015. **(2)** Sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp sản xuất phân phối điện, chế biến, chế tạo duy trì mức tăng cao. Ngành than đã nhanh chóng khắc phục hậu quả nặng nề sau trận mưa lũ lịch sử sớm phục hồi sản xuất, tăng trưởng khá, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn. **(3)** Tổng cầu và sức mua được tăng lên, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng cao. Tăng trưởng tín dụng cao hơn cùng kỳ, mặt bằng lãi suất duy trì ở mức ổn định. **(4)** Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt ước đạt 33.350 tỷ

đồng, tăng 0,4% cùng kỳ, trong đó thu nội địa ước đạt 19.650 tỷ đồng, là số thu cao nhất từ trước tới nay, tăng 17% dự toán, tăng 22% cùng kỳ; chi ngân sách được quản lý chặt chẽ và điều hành linh hoạt theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung cho chi đầu tư phát triển (chiếm 52,6% tổng chi ngân sách địa phương). (5) Niềm tin của doanh nghiệp và nhà đầu tư vào môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện đáng kể, số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh mới tăng mạnh; nhiều khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp được kịp thời tháo gỡ bằng các giải pháp thiết thực, hiệu quả. (6) Thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước đạt kết quả đáng khích lệ (tăng 35,8% so cùng kỳ); tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 12,5% cùng kỳ. (7) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tiếp tục duy trì trong nhóm 5 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước và đứng thứ nhất trong Vùng Đồng bằng Sông Hồng. (8) Các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả tích cực; nhiều dự án lớn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đã và đang được triển khai thuận lợi; các công trình trọng điểm của tỉnh được đẩy nhanh tiến độ để sớm đưa vào khai thác, phát huy hiệu quả, góp phần đổi mới diện mạo đô thị, tạo ra sản phẩm du lịch đặc sắc, năng lực sản xuất mới. (9) Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, đô thị, xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực; chủ đề năm 2015, Đề án 25 được tập trung triển khai và đi vào cuộc sống. (10) An sinh xã hội được đảm bảo (chi an sinh xã hội đạt 1.096,7 tỷ đồng, tăng 38% so cùng kỳ), phúc lợi xã hội và đời sống của người dân tiếp tục được cải thiện; các vấn đề xã hội bức xúc được tập trung giải quyết. (11) Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới, biển đảo quốc gia được giữ vững; không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ; tai nạn giao thông được kiểm chế. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng và tăng cường.

Thành công của năm 2015 góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của tỉnh những năm tiếp theo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số hạn chế và thách thức lớn: (1) Chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp; hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều doanh nghiệp còn khó khăn, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ; sự chuẩn bị cho hội nhập kinh tế sau khi các Hiệp định thương mại tự do (AFTA), Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) có hiệu lực còn hạn chế. (2) Kết cấu hạ tầng tuy được cải thiện đáng kể song vẫn là nút thắt trong phát triển kinh tế, xã hội và thu hút đầu tư. (3) Kim ngạch xuất khẩu và thu từ xuất nhập khẩu đạt thấp. (4) Công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án còn chậm, chưa đảm bảo đúng cam kết với nhà đầu tư. (5) Hiệu quả quản lý nhà nước về một số lĩnh vực ở cơ sở còn bất cập như quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường, đô thị, du lịch; chất lượng nguồn nhân lực đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; cơ cấu ngành nghề đào tạo chưa hợp lý. (6) Công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn bất cập. (7) Việc đầu tư cho vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số, các xã, thôn, bản đặc

biệt khó khăn chưa được quan tâm, kết quả giảm nghèo chưa bền vững, đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. (8) Tình hình dịch bệnh, an toàn thực phẩm, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, buôn lậu, gian lận thương mại, tệ nạn xã hội, tội phạm, khiếu nại, tố cáo còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

## **II. Mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2016**

Năm 2016 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIV và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020); năm diễn ra cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021. Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế, bảo đảm tốc độ tăng trưởng cao hơn năm trước gắn với nâng cao chất lượng tăng trưởng. Đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược, cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả cạnh tranh tạo nền tảng vững chắc để Quảng Ninh có cơ cấu kinh tế dịch vụ - công nghiệp vào năm 2020. Phát triển văn hóa, thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân và giảm nghèo bền vững. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị; bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng. Tổ chức thành công cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

#### **2.1. Các chỉ tiêu kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh 2010 đạt từ 10-10,5%.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn phân đầu đạt 34.300 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 22.300 tỷ đồng; thu xuất nhập khẩu 12.000 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 17.672 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển 7.597 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 43% tổng chi cân đối ngân sách địa phương; chi thường xuyên 8.956 tỷ đồng.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá trên địa bàn tăng 2%.

- Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn tăng trên 10%.

#### **2.2. Các chỉ tiêu xã hội**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%.
- Số bác sỹ/1 vạn dân đạt trên 12 bác sỹ.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 83%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,7% (theo tiêu chí mới).

### **2.3. Các chỉ tiêu về môi trường**

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom đạt 92%; tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt 100%.
- Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch đạt 93%; tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96%.

## **3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

### **3.1. Tập trung triển khai các nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra theo Nghị quyết của Chính phủ, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2016. Tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch hành động, có những giải pháp thiết thực, cụ thể, bám sát vào mục tiêu tổng quát và những định hướng lớn của tỉnh trong 5 năm tới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIV ngay từ đầu nhiệm kỳ gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, tạo tiền đề phát triển cho các năm tiếp theo. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2016 - 2020; kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020; chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện chủ đề năm 2016: **Nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công, xây dựng thành phố du lịch Hạ Long.**

- Tiếp tục chủ động báo cáo Trung ương đề xuất sớm giải quyết cơ chế chính sách đặc thù theo Thông báo số 235/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ và Quyết định số 2428/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; chuẩn bị tốt mọi điều kiện để tổ chức thực hiện ngay sau khi Đề án Đặc khu kinh tế Vân Đồn được phê duyệt.

- Tập trung triển khai, tổ chức thực hiện đồng bộ các quy hoạch chiến lược đã được công bố và các nhiệm vụ trọng tâm có tính chiến lược, trong đó xác định rõ mục tiêu cần tập trung ưu tiên gắn với công tác thu hút đầu tư để huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa hình thức đầu tư nhằm tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế, tạo cơ sở, nền tảng phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Tiếp tục triển khai Đề án 25 về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy biên chế theo lộ trình đã được xác định tại Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 03/3/2015 của

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các quyết định phê duyệt đối với các địa phương, các sở, ban, ngành của tỉnh; đổi mới công tác tổ chức và cán bộ; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2015-2020; tăng cường luân chuyển, điều động, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và phân cấp, giao quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả của các cơ chế chính sách đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2011-2016 ban hành để xem xét, quyết định việc duy trì hiệu lực hoặc bổ sung sửa đổi thay thế cho phù hợp.

### ***3.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả ba đột phá chiến lược***

- Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông huyết mạch, hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, hạ tầng dịch vụ, du lịch; trong đó, tập trung đầu tư cho một số công trình trọng điểm của tỉnh như đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, cải tạo nâng cấp quốc lộ 18A đoạn Hạ Long- Móng Cái, Hải Hà. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình hạ tầng giao thông, du lịch, dịch vụ y tế, đạt tiêu chuẩn quốc tế như: Đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng, Cầu Bạch Đằng, Công viên Đại Dương, Cung quy hoạch và triển lãm, Công viên hoa Hạ Long, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long, một số khách sạn cao cấp... góp phần tạo môi trường sống hiện đại, tiện nghi cho người dân cũng như tạo sức hút mới đối với du khách.

- Về xây dựng thể chế và cải cách hành chính: Phối hợp với các địa phương trong vùng đề xuất với Chính phủ các cơ chế đủ mạnh, mang tính liên kết vùng, thu hút đầu tư, thúc đẩy kinh tế toàn vùng nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh hình thành “chuỗi sản xuất”, “chuỗi giá trị”, nhất là trong các ngành du lịch, dịch vụ, xuất nhập khẩu. Xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách để huy động tối đa mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, trong đó chú trọng thu hút đầu tư phù hợp với mục tiêu chuyển đổi cơ cấu kinh tế của tỉnh; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các loại dịch vụ công chất lượng cao, bảo đảm bình đẳng giữa khu vực công lập và ngoài công lập trên cơ sở quy hoạch xác định rõ những dịch vụ công thiết yếu do Nhà nước bảo đảm.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả mô hình chính quyền điện tử và trung tâm hành chính công; đưa toàn bộ hoạt động giao dịch, cơ sở dữ liệu, thủ tục hành chính các cấp vào thực hiện tại trung tâm hành chính công. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật hành chính trong hoạt động công vụ gắn với nâng cao chất lượng, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, nhất là bộ phận thường xuyên phải giải quyết công việc trực tiếp với nhân dân, doanh nghiệp tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các phòng, ban cấp huyện, cấp xã; tăng cường thanh tra công vụ. Triển khai Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với thực hiện Đề án vị trí việc làm sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên nguyên tắc tổng biên chế của tỉnh không tăng.



- Về phát triển nguồn nhân lực: Tập trung triển khai có hiệu quả Quy hoạch phát triển nhân lực, Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo, Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và phát triển toàn diện nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020”, trong đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các ngành, lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh gắn với thu hút nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài trên cơ sở tuyển dụng khách quan, minh bạch và cơ chế phân cấp tự chủ. Có chính sách hỗ trợ phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; nâng cao chất lượng dạy nghề; thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và nhà nước trong đào tạo, sử dụng lao động. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn.

### ***3.3. Tích cực chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững***

- Về cơ cấu lại đầu tư công: Tập trung vốn cho các dự án, công trình trọng điểm, các dự án lớn có tác động thúc đẩy phát triển của tỉnh và cả vùng, các công trình, các dự án sử dụng vốn ODA; tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản, hạn chế khởi công mới các công trình chưa cấp thiết hoặc không phù hợp với phân cấp nhiệm vụ chi để tránh phát sinh nợ mới. Đẩy mạnh thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP). Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư tư nhân tham gia phát triển hạ tầng, phát triển các ngành, các sản phẩm có lợi thế, có tiềm năng phát triển, một số ngành nghề trong lĩnh vực xã hội, xử lý môi trường. Chủ động phối hợp với các nhà đầu tư hỗ trợ về thủ tục, công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng... để triển khai các dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh nhất là các dự án phát triển hạ tầng giao thông, du lịch, dịch vụ.

- Chỉ đạo đẩy nhanh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; chuyển đổi mô hình hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công. Thực hiện nghiêm túc lộ trình giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập. Cổ phần hóa một số đơn vị sự nghiệp công, áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công, cho thuê cơ sở vật chất, tài sản của Nhà nước để kinh doanh cung ứng dịch vụ công và thực hiện cơ chế đơn vị sự nghiệp công hoạt động như doanh nghiệp công ích.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cao tỷ trọng và chất lượng dịch vụ: Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dịch vụ. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách để đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển các lĩnh vực dịch vụ; trong đó có cơ chế, chính sách riêng đối với Vịnh Hạ Long để kêu gọi các doanh nghiệp nhà đầu tư lớn, có kinh nghiệm tham gia đầu tư, khai thác, quản lý. Tiếp tục triển khai dự án xây dựng thương hiệu du lịch Quảng Ninh, Đề án nụ cười Hạ Long, Bộ quy tắc ứng xử Nụ cười Hạ Long, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, người dân và khách du lịch, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa mới, văn minh, thân thiện với du khách và nhà đầu tư. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, nhất là cho các sản phẩm thương hiệu, sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Phát triển công nghiệp có chọn lọc, theo hướng bền vững: Ổn định, duy trì các ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh như than, điện, xi măng, vật liệu xây dựng, sửa chữa, đóng mới tàu biển... theo hướng từng bước nâng cao ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, thân thiện với môi trường. Ưu tiên phát triển công nghệ cao, công nghệ sạch; thành lập khu công nghiệp chuyên sâu. Tạo điều kiện tối đa về thủ tục, giải phóng mặt bằng để các nhà đầu tư triển khai các dự án tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, nhất là tại Khu kinh tế Vân Đồn, Khu dịch vụ cảng biển - cảng biển - công nghiệp - đô thị Đàm Nhà Mạc (Quảng Yên), Khu công nghiệp - cảng biển Hải Hà.

- Phát triển thương mại trên cơ sở phát huy thế mạnh hiện có của tỉnh, như dịch vụ thương mại khu vực biên giới, hệ thống chợ và các siêu thị, trung tâm thương mại hiện đại. Đẩy mạnh các hoạt động phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ thông qua Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, Hoàn Mô - Đồng Văn, Bắc Phong Sinh. Tăng cường xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu. Mở rộng, khai thác tốt thị trường, thúc đẩy phát triển thị trường tiềm năng.

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển sản xuất thông qua chương trình mỗi địa phương một sản phẩm một cách thực chất và hiệu quả hơn theo hướng mỗi huyện, thị xã, thành phố đều có sản phẩm chủ lực gắn với sản xuất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ và xây dựng thương hiệu; chú trọng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát huy hiệu quả mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới trong sản xuất nông nghiệp. Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng bền vững tiến tới xây dựng mô hình nông thôn tiên tiến; xác định cụ thể nhu cầu của nhân dân theo thứ tự ưu tiên để đầu tư, hỗ trợ thiết thực cải thiện điều kiện sống và sản xuất, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn của chương trình.

### ***3.4. Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; tăng cường các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp***

- Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016. Phân đầu tiếp tục duy trì vị trí trong nhóm dẫn đầu cả nước về chỉ số nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tiếp tục đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng thiết thực và hiệu quả, tập trung và lựa chọn những nhà đầu tư lớn, thị trường trọng yếu.

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hỗ trợ khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tiếp tục thực hiện Chương trình "Đồng hành cùng doanh nghiệp", chủ động trao đổi, tìm biện pháp tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp, nhất là

đối với ngành than và các dự án đang triển khai trên địa bàn. Đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là trong các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, thủ tục đầu tư, đất đai, thuế, hải quan, ngân hàng, bảo hiểm... theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

### ***3.5. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ; tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, tài nguyên, bảo vệ môi trường***

- Ưu tiên nguồn lực nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao và làm chủ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh: sản xuất nông nghiệp, phát triển du lịch, xử lý bảo vệ môi trường, đầu tư xây dựng chính quyền điện tử với công nghệ thông tin hiện đại... để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đồng thời phục vụ trực tiếp cho chương trình xây dựng nông thôn mới. Đổi mới cơ chế quản lý, thu hút nguồn đầu tư xã hội hóa cho hoạt động khoa học công nghệ. Từng bước đưa vào hoạt động khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về thủy sản và các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung về hoa và rau, trong đó tập trung triển khai thực hiện sản xuất tại Khu nông nghiệp công nghệ cao Đông Triều và Trung tâm giống thủy sản Đàm Hà.

- Tiếp tục hoàn thiện việc lập mới, điều chỉnh các quy hoạch đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch chiến lược; thực hiện Chương trình phát triển nhà ở và Chương trình phát triển đô thị của tỉnh và các địa phương; tăng cường quản lý đô thị, trọng tâm là vấn đề trật tự đô thị, thoát nước tại trung tâm đô thị các huyện, thị xã, thành phố.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng và triển khai Đề án tổng thể về khắc phục hậu quả môi trường do quá trình khai thác than trên địa bàn tỉnh; lập Quy hoạch tổng thể các vùng than trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Đề án di dân ra khỏi vùng sạt lở bãi thải than và khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập lụt nguy hiểm khi có mưa lũ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Triển khai thực hiện Kế hoạch về chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin đất đai, bản đồ, hồ sơ địa chính đồng bộ, hiện đại; tiếp tục điều tra cơ bản về tài nguyên, nhất là tài nguyên biển. Thực hiện nghiêm Chi thị số 21/CT-TTg ngày 26/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/01/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIII) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, khai thác, vận chuyển, chế biến và kinh doanh than trên địa bàn tỉnh"; ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với hoạt động khai thác, than, cát, đất, đá, sỏi trái phép.

- Cải thiện rõ rệt chất lượng môi trường tại các khu du lịch, các đô thị; quan tâm tới công tác vệ sinh môi trường khu vực nông thôn, miền núi (cung cấp nước sạch, quy hoạch các khu xử lý rác, các khu nghĩa trang nhân dân...). Làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và phòng chống cháy rừng; tăng cường



công tác quản lý, bảo vệ rừng, phát triển kinh tế rừng và đẩy mạnh trồng rừng ngập mặn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm về môi trường.

### ***3.6. Chủ động và linh hoạt trong điều hành thu, chi ngân sách; quản lý hiệu quả giá cả thị trường***

- Về thu chi ngân sách: (1) Chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành thu chi ngân sách, quyết tâm phấn đấu tăng thu vượt dự toán Trung ương giao, nhất là thu nội địa, tranh thủ nguồn lực từ Trung ương, tích cực huy động các nguồn lực từ xã hội để tạo thêm vốn cho đầu tư phát triển. Xây dựng, ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi trong thời kỳ ổn định ngân sách mới. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch. (2) Tiết kiệm chi thường xuyên 2.720 tỷ đồng so với dự toán Bộ Tài chính giao để bổ sung vốn cho chi đầu tư phát triển. Ngoài ra tiết kiệm thêm 5% chi thường xuyên của kinh phí không tự chủ và kinh phí sự nghiệp (tương đương 100 tỷ đồng) để bổ sung vốn đầu tư Bệnh viện đa khoa thị xã Quảng Yên; giám chi đối với các đơn vị sự nghiệp theo lộ trình đã phê duyệt; hạn chế việc bổ sung kinh phí để mua sắm tài sản, phương tiện làm việc, tổ chức lễ hội từ ngân sách nhà nước; đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa chi đầu tư, chi thường xuyên và chi trả nợ theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách tập trung cho dự án trọng điểm, cấp bách, có tính động lực thúc đẩy sự phát triển của tỉnh và giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản, đồng thời ưu tiên bố trí kinh phí cho các xã đặc biệt khó khăn. Tập trung rà soát những vướng mắc về cơ chế, chính sách chưa phù hợp ảnh hưởng đến thu chi ngân sách, phân bổ vốn đầu tư phát triển gây lãng phí nguồn lực để có phương án sửa đổi, ban hành kịp thời các văn bản pháp lý triển khai thực hiện.

- Về quản lý giá cả thị trường: Chỉ đạo theo dõi sát diễn biến của thị trường; tăng cường các biện pháp quản lý giá cả, thị trường; đảm bảo cân đối cung, cầu hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng hóa thiết yếu cho sản xuất và đời sống; tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh.

### ***3.7. Tiếp tục quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội; đảm bảo an sinh, giảm nghèo bền vững, nhất là đối với các xã đặc biệt khó khăn***

- Đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo: Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của tỉnh về đổi mới căn bản, toàn diện, giáo dục và đào tạo. Ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao; kêu gọi đầu tư xây dựng Trường Đại học Hạ Long thành Trường đại học tiêu chuẩn quốc tế, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại Trường theo chế độ thỉnh giảng. Giữ vững và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia, phổ cập giáo dục ở các cấp; phấn đấu đến hết năm 2016 có 100% các xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, từ 72% - 73% trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh chất lượng giáo dục miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả việc xây dựng các trường phổ thông chất

lượng cao ở các địa phương có điều kiện thuận lợi gắn với nâng cao chất lượng giáo dục đỉnh cao (học sinh giỏi quốc gia, quốc tế).

- Đối với lĩnh vực y tế, dân số: Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế; tiếp tục nâng cao y đức và xây dựng quy tắc ứng xử tại các cơ sở y tế từ tỉnh tới cơ sở theo hướng phục vụ, văn minh, thân thiện; sắp xếp, kiện toàn hệ thống y tế cơ sở; tăng cường công tác khám chữa bệnh lưu động định kỳ tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm sự bình đẳng thụ hưởng các dịch vụ về y tế; nâng cao chất lượng dân số; chủ động phòng chống dịch bệnh, kiểm dịch y tế biên giới, hải cảng; thực hiện các giải pháp, chính sách hỗ trợ mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phân đầu tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội đạt 33,38% so với lực lượng lao động; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người lao động; tăng cường công tác quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là đối với các khu du lịch.

- Về văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao: Phát triển toàn diện các hoạt động văn hóa, chú trọng mở rộng và nâng cao hiệu quả phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống; đồng thời có biện pháp khắc phục tình trạng thương mại hóa, mê tín, lãng phí, ô nhiễm môi trường ở các lễ hội trong nhân dân. Đẩy mạnh các phong trào thi đua, cụ thể, thiết thực chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày Truyền thống công nhân Vùng Mỏ. Phát triển thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; huy động mọi nguồn lực đầu tư vào các môn thể thao thể mạnh của tỉnh, trong đó khuyến khích các mô hình quản lý, đầu tư cơ sở vật chất theo hướng xã hội hóa, chuyên nghiệp hóa, hội nhập quốc tế về thể thao. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa đã đầu tư.

- Về đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo: Rà soát lại các chính sách xã hội để kịp thời điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp. Tập trung triển khai các chính sách về giảm nghèo theo phương châm trợ giúp người nghèo, xã nghèo tự vươn lên thoát nghèo bền vững. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020. Triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về một số giải pháp để tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các xã khó khăn và xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn toàn tỉnh. Đánh giá hiệu quả việc thực hiện các dự án di dân trên địa bàn. Kêu gọi các tập đoàn, doanh nghiệp lớn mở rộng đầu tư xây dựng công trình tiện ích phục vụ đời sống công nhân gắn với các thiết chế văn hóa, xã hội của địa phương. Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động và các chế độ theo quy định cho người lao động.

**3.8. Tăng cường công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo và giải quyết kiến nghị của cử tri**

Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, các công trình trọng điểm và thực hiện có hiệu quả các kiến nghị, kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, trong đó: công khai minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước; tăng cường kiểm tra, thanh tra chế độ công vụ, công chức; kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài. Chỉ đạo giải quyết tốt các kiến nghị của cử tri. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, công tác trợ giúp pháp lý, tư pháp.

### ***3.9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại***

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về quốc phòng, an ninh. Chủ động nắm chắc tình hình bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Triển khai có hiệu quả Đề án “Xây dựng các điểm dân cư tập trung, bố trí việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới, bảo vệ và phát triển rừng vành đai đến năm 2020” sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi tai nạn giao thông, phát huy hiệu lực của Ban Chỉ đạo phòng chống tội phạm, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các sự kiện lớn diễn ra năm 2016.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài, đa dạng hóa các đối tác, các nhà đầu tư chiến lược, tạo thế đan xen lợi ích, góp phần bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh. Chuẩn bị thực hiện có hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là trong khuôn khổ cộng đồng ASEAN, Hiệp định thương mại tự do (AFTA), Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), nâng cao ý thức các doanh nghiệp về các cam kết hội nhập quốc tế.

### ***3.10. Nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp***

- Tập trung chỉ đạo tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; đồng thời, thực hiện tốt việc kiện toàn tổ chức, cơ cấu, bộ máy chính quyền các cấp nhiệm kỳ mới.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo hướng quyết liệt, cụ thể, thiết thực gắn với đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức và trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, đề cao kỷ cương, trách nhiệm trên cơ sở thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức; có cơ chế để người dân tham gia đánh giá cán bộ, công chức trực tiếp thực thi công vụ. Chỉ đạo toàn diện đề phán đấu nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).



### **3.11. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2016**

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các cơ quan nhà nước các cấp phải chủ động cung cấp thông tin một cách đầy đủ, kịp thời, công khai, minh bạch về tình hình kinh tế - xã hội và các chủ trương, chính sách trong chỉ đạo, điều hành thông qua nhiều hình thức để nhân dân biết, giám sát. Tăng cường tổ chức đối thoại và tiếp nhận các ý kiến phản biện để tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2016.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực, các Ban, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các điển hình tiên tiến, đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XII, kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 12/12/2015 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Bộ KHĐT (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- UB. MTTQ và các đoàn thể của tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành và các cơ quan, đơn vị của tỉnh và TƯ đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, tx, tp;
- VP Tỉnh uỷ, VP UBND tỉnh;
- LĐ và CVVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS1.



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đốc**